

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1542** /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2016

V/v thuế GTGT mặt hàng amoni clorua

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 2661/HQLS-TXNK ngày 18/12/2015 của Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn đề nghị hướng dẫn về chính sách quản lý mặt hàng, phân loại hàng hóa, thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với mặt hàng amoni clorua. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1) Về phân loại và áp dụng thuế nhập khẩu.

Ngày 19/11/2015, Tổng cục Hải quan đã có công văn số 10959/TCHQ-TXNK gửi Cục Hải quan các tỉnh, thành phố hướng dẫn phân loại mặt hàng amoni clorua thuộc mã 2827.10.00 (bản photocopy đính kèm).

2) Về chính sách quản lý hàng nhập khẩu.

2.1) Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu mặt hàng amoni clorua khai báo là phân bón amoni clorua thì thực hiện theo đúng chính sách quản lý nhập khẩu mặt hàng phân bón quy định tại Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ và Thông tư số 29/2014/TT-BCT ngày 30/9/2014 của Bộ Công Thương. Theo đó, đối với phân bón vô cơ, khi nhập khẩu, ngoài các giấy tờ, tài liệu theo quy định hiện hành tại Luật Hải quan năm 2014, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ, Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, tổ chức, cá nhân nhập khẩu phân bón vô cơ phải xuất trình cho cơ quan Hải quan giấy tờ, tài liệu sau:

a) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó có ngành nghề về kinh doanh phân bón do cơ quan có thẩm quyền cấp, chỉ xuất trình khi nhập khẩu lần đầu;

b) Bản sao Giấy chứng nhận hợp quy lô phân bón nhập khẩu do tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp.

2.2. Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu mặt hàng amoni clorua khai báo là hóa chất, mã số khai báo thuộc nhóm 2827 thì căn cứ Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ, mặt hàng có mã số thuộc nhóm 2827 thuộc Danh mục hóa chất phải thực hiện khai báo hóa chất theo

hướng dẫn tại Thông tư số 40/2011/TT-BCT ngày 14/11/2011 của Bộ Công Thương.

3) Về thuế GTGT.

Ngày 07/12/2011, Bộ Tài chính có công văn số 16672/BTC-CST hướng dẫn về thuế GTGT đối với mặt hàng amon clorua. Theo đó, amon clorua, tên tiếng Anh là Ammonium Chloride và công thức hóa học là NH_4Cl , có hàm lượng đạm tổng số (N): 25% thuộc diện áp dụng thuế suất thuế GTGT 5% theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Thuế GTGT số 13/2008/QH12.

Ngày 26/6/2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 83/2014/TT-BTC kèm Biểu thuế GTGT thì mặt hàng amoni clorua thuộc nhóm 2827.10.00, áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

Tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 83/2014/TT-BTC quy định: *"Trường hợp hàng hoá được quy định cụ thể thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% hoặc 10% theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định tại các văn bản đó"*.

Tại Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 (hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015) có sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT số 13/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 31/2013/QH13 như sau:

"1. Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 5 như sau:

"3a. Phân bón; máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; tàu đánh bắt xa bờ; thức ăn gia súc, gia cầm và thức ăn cho vật nuôi khác;".

2. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 8 như sau:

"b) Quặng để sản xuất phân bón; thuốc phòng trừ sâu bệnh và chất kích thích tăng trưởng vật nuôi, cây trồng;".

3. Bãi bỏ điểm c và điểm k khoản 2 Điều 8."

Theo đó, phân bón thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Theo quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 42/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/6/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì mặt hàng phân bón amoni clorua (NH_4Cl) có thành phần, hàm lượng đăng ký N: 25% thuộc Danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam.

Theo quy định tại Phụ lục 13 "Chỉ tiêu kỹ thuật, phương pháp thử phân bón vô cơ" ban hành kèm theo Thông tư số 29/2014/TT-BCT ngày 30/9/2014 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều về phân bón vô cơ, hướng dẫn việc cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác tại Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quản lý phân bón thì: Hàm lượng N tổng theo % khối lượng trong phân amoni clorua bón rễ không nhỏ hơn 25%.

Do vậy, mặt hàng phân bón amoni clorua, công thức hóa học là NH_4Cl , có thành phần, hàm lượng đăng ký N không nhỏ hơn 25% thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13.

Tổng cục Hải quan thông báo để các Cục Hải quan tỉnh, thành phố biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục GSQL (TCHQ);
- Vụ Chính sách thuế (BTC);
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Tổng cục Thuế;
- TW Hiệp hội phân bón Việt Nam (thay trả lời);
(P.1007, Nhà E3A, Khu đô thị mới Yên Hoà,
Cầu Giấy, Hà Nội)
- Lưu: VT, TXNK (3).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
THÓNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái